

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HSST
Ngày 17-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Quý;

Ông Hoàng Mạnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Vi Thế N, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1987 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020087003510, cấp ngày 04/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Số I, ngách F, ngõ F, đường B, phường Đ, thành phố L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Thế D và bà Vi Thị N1; vợ Vũ Thùy C, con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giam từ ngày 09/10/2024 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Trần Thị P, sinh năm 1960; trú tại: 1, đường V, phường Đ, thành phố L (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị P: Bà Hoàng Thị Mai A, sinh năm 1989; địa chỉ: số A đường V, khối H, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Vũ Thùy C, sinh năm 1987; địa chỉ: số I, ngách F, ngõ F đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1995; vắng mặt.

Ông Trần Hữu M, sinh năm 1988; có mặt.

Ông Nông Ngọc H1, sinh năm 1990; vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1966; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 25 phút ngày 16/9/2024, bị cáo Vi Thế N điều khiển xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu sơn bạc, biển kiểm soát 12A-006.90 đi trên đường P hướng Phai Vệ đến ngã tư P - Bà T, phường V, thành phố L. Khi đến ngã tư P - Bà T, Vi Thế N điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải vào đường Bà T, theo hướng đi ngã tư Bà T - L thì xảy ra va chạm với xe máy điện nhãn hiệu ESPERO, màu sơn trắng - đỏ, không có biển kiểm soát (số máy: RPE48V700W702301, số khung RPEYADHPELA702301) do bà Trần Thị P điều khiển cùng chiều phía trước bên phải khiến bà Trần Thị P ngã xuống đường bất tỉnh và xe máy điện bị hư hỏng. Vi Thế N điều khiển xe đi tiếp khoảng 100m thì nghe tiếng người dân hô hoán mới biết vừa gây tai nạn nên điều khiển xe quay lại, sau khi đỗ xe cách vị trí xảy ra tai nạn khoảng 15-20m, Vi Thế N đi bộ ra chỗ bà Trần Thị P nằm bất tỉnh. Vi Thế N gọi điện cho bạn là Nguyễn Văn H thông báo vừa gây tai nạn và gọi đến giúp đỡ. Do trước đó, Vi Thế N, Nguyễn Văn H, Nông Ngọc H1 và Trần Hữu M hẹn nhau đi ăn nên khi nhận được thông báo của Vi Thế N thì Nguyễn Văn H, Nông Ngọc H1, Trần Hữu M cùng đi xe ô tô của Trần Hữu M ra nơi xảy ra tai nạn để giúp đỡ. Vi Thế N, Nguyễn Văn H, Nông Ngọc H1, Trần Hữu M và mọi người xung quanh hỗ trợ khiêng bà Trần Thị P lên xe của Vi Thế N rồi Nông Ngọc H1 điều khiển xe, Nguyễn Văn H ngồi ghế phụ bên cạnh, Vi Thế N đỡ bà Trần Thị P ngồi ở ghế sau còn Trần Hữu M tự điều khiển xe ô tô của mình, 02 xe ô tô cùng đưa bà Trần Thị P đến Bệnh Viện đa khoa tỉnh L cấp cứu. Tại Bệnh Viện, do tinh thần hoảng loạn Vi Thế N đã nhờ Trần Hữu M và Nguyễn Văn H ở lại theo dõi bà Trần Thị P. Trong quá trình đưa bà Trần Thị P đi cấp cứu, Vi Thế N làm rơi điện thoại (Nam không nhớ rơi ở đâu) nên đã nhờ Trần Hữu M gọi điện thoại cho vợ của Vi Thế N là Vũ Thùy C đến bệnh viện hỗ trợ chăm sóc bà Trần Thị P còn Vi Thế N thì được Nông Ngọc H1 điều khiển xe ô tô của Vi Thế N chở về nhà. Nông Ngọc H1 và Vi Thế N cất xe tại sân Chung cư ngõ A, đường N, phường Đ, thành phố L, rồi Nông Ngọc H1 và Vi Thế N đi bộ về nhà (nhà của Nông Ngọc H1 và Vi Thế N gần khu vực chung cư N). Đến 22 giờ cùng ngày

16/9/2024, Vi Thê N đến Công an thành phố L đầu thú. Đến ngày 23/9/2024, bà Trần Thị P tử vong.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường hồi 07h30' ngày 16/9/2024: Hiện trường được mô tả theo hướng Lê Đại H3- N, nơi xảy vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, giao nhau cùng mức có đèn tín hiệu giao thông giữa đường Bà T - P. Tầm nhìn không bị che khuất. Mặt đường Bà T được trải nhựa bằng phẳng rộng 12m. Mặt đường Phai V được trải nhựa bằng phẳng rộng 10m. Tại mép đường bên phải đường P, các vị trí đường giao nhau đều có cột đèn tín hiệu giao thông. Tại hiện trường vụ tai nạn giao thông phát hiện các dấu vết liên quan được đánh số thứ tự như sau: (1) Dấu vết cày xước đứt đoạn trên mặt đường; số (2) dấu vết máu trên mặt đường.

+ Xác định điểm mốc là một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn giao thông làm chuẩn: Tại hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định tiếp tuyến bên phải đường Phai V theo hướng Lê Đại H3 - N và tiếp tuyến bên phải đường Bà T theo hướng Lý Thái T1 - L làm chuẩn để đo dấu vết liên quan đến vụ tai nạn.

+ Các dấu vết có liên quan được mô tả theo hướng Lê Đại H3 - N: Số (1) Dấu vết cày xước đứt đoạn trên mặt đường có diện 7,85m x 0,60m, dấu vết có chiều hướng Lê Đại H3 - N. Điểm đầu của dấu vết cách tiếp tuyến Phai V: 0,3m, cách tiếp tuyến Bà T: 5,4m. Điểm cuối của dấu vết cách tiếp tuyến Phai V 3,9m, cách tiếp tuyến Bà T: 2,2m. Từ điểm đầu của dấu vết chệch hướng Nguyễn Du 6,8m là tâm dấu vết máu trên mặt đường được đánh số (2) trên hiện trường. Số (2): Dấu vết máu trên mặt đường có diện 0,3m x 0,3m. Từ tâm của dấu vết cách tiếp tuyến Phai V: 0,65m, cách tiếp tuyến Bà T: 1,3m.

- Kết quả khám nghiệm tử thi Trần Thị P hồi 19h45' ngày 23/9/2024.

+ Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

Kiểm tra vùng đầu, mặt, cổ: Vùng cằm trái có diện bầm tím sưng nề kích thước 18cm x 17cm, trong diện bầm tím sưng nề có diện sây sát da kích thước 2,5cm x 2cm. Quầng mắt hai bên bầm tím, tụ máu. Hai lỗ mũi và khoang miệng có dịch màu nâu đỏ chảy ra khi thay đổi tư thế. Vùng má bên trái có vết sây sát da đã đóng vảy, kích thước 1,5x1cm. Vùng cổ phải có diện sây sát bầm tím, kích thước 8cm x 7cm.

Kiểm tra vùng ngực, bụng, lưng, mông: Tại vùng bờ dưới hố thượng đòn bên phải có vết sây sát da đã đóng vảy, kích thước 1,5cm x 0,5cm. Tại vùng bờ dưới xương đòn bên trái có vết sây sát da đã đóng vảy, kích thước 5cm x 3cm. Tại vùng vai bên trái có mảng hăm loét bong tróc da do tì đè, kích thước 15cm x 7cm. Tại vùng lưng, mông và thắt lưng có nhiều vết bong tróc do tì đè, có tổng diện kích thước: 55cm x 44cm. Khung xương lồng ngực và xương chậu ấn vững.

Tay, chân: Tại vùng mặt sau ngoài cánh tay phải có diện sây sát da, kích thước: 13cm x 6cm. Tại vùng 1/3 dưới mặt trước trong cánh tay trái có diện bầm tím sây sát da, kích thước: 9cm x 7cm. Tại vùng mu đốt bàn ngón 2 tay trái có vết sây sát da đã đóng vảy, kích thước: 1cm x 0,7cm. Vùng mu hai bàn tay ấn lõm

(phù loạn dưỡng). Tại vùng 1/3 trên mặt ngoài đùi phải có diện sây sát da đã đóng vảy, kích thước: 2cm x 1,5cm. Tại vùng 1/3 giữa mặt ngoài đùi phải có diện bầm tím, kích thước: 3,5cm x 3cm. Tại vùng mặt trước gối phải có diện sây sát da đã đóng vảy, kích thước: 3cm x 2,5cm. Tại vùng 1/3 trên mặt trước ngoài cẳng chân phải có diện bầm tím, kích thước 9cm x 3cm. Tại vùng mặt trước dưới gối trái có diện sây xước da đã đóng vảy, kích thước: 3,5cm x 3cm. Xương tay, chân hai bên không gãy.

+ Khám trong: Vùng đầu: Tụ máu tổ chức dưới da cơ đầu vùng đỉnh đầu và vùng cằm. Cơ thái dương hai bên ngấm nhiều máu. Xương vòm sọ không nứt vỡ. Màng cứng bám dính chặt vào xương sọ. Chảy máu tụ máu lan tỏa dưới màng cứng. Tổ chức não toàn bộ dập nát, chảy máu, tụ máu, mất cấu trúc giải phẫu, biến dạng hoàn toàn. Xương nền sọ không nứt vỡ.

-Tại Kết luận giám định tử thi số 1010/KL-KTHS ngày 25/9/2024 kết luận: Nguyên nhân chết của bà Trần Thị P: Chấn thương sọ não. Cơ chế hình thành vết thương: Thương tích chấn thương sọ não của tử thi Trần Thị P do tác động tương hỗ với vật tày gây nên là phù hợp.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện ngày 16/9/2024:

+ Xe ô tô con nhãn hiệu SUZUKI, màu sơn bạc, biển kiểm soát 12A-006.90 để lại những dấu vết sau: Mặt ngoài phía sau bên phải sườn xe có vết mài trượt xước sơn có diện 4,5cm x 0,3cm, mép dưới cao cách mặt đất 94cm. Viên bảo vệ cụm đèn tín hiệu phía sau bên phải có vết nứt vỡ khuyết nhựa có diện 9cm x 1cm, mép dưới cao cách mặt đất 91cm. Hệ thống phanh, đèn, còi hoạt động bình thường.

+ Xe máy điện nhãn hiệu ESPERO, màu sơn trắng, để lại những dấu vết sau: Giỏ đựng hàng phía trước đầu xe, cạnh bên trái có vết mài trượt xước lộ ánh kim có diện 3cm x 0,5cm; mép dưới cao cách mặt đất 72cm. Trục giảm sóc bên trái của bánh lốp phía trước có vết mài trượt sạch bụi có diện 7cm x 2,5cm, mép dưới cao cách mặt đất 16cm. Mặt bên trái của bánh lốp phía trước có vết mài trượt cao su có diện 50cm x 3cm, điểm gần nhất cách chân vịn 7cm. Đầu ngoài tay phanh bên trái có vết mài trượt cao su lộ ánh kim có diện 0,5cm x 0,5cm, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 93cm. Đầu ngoài tay lái bên trái có vết mài trượt rách cao su diện 3,5cm x 3cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 99cm. Ốp nhựa của vị trí để chân bị tuột khỏi vị trí cố định. Mặt ngoài thân xe bên trái có vết mài trượt xước sơn, sạch bụi, chiều hướng từ trước về sau có diện 19cm x 6cm, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 21cm. Mặt ngoài phía dưới chân chống xe có vết mài trượt sạch bụi, xước kim loại có diện 1cm x 0,1cm, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 6cm. Trục ngoài bàn để chân phía sau bên trái có vết mài trượt xước kim loại dính chất liệu màu trắng diện 2,5cm x 0,5cm, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 25cm. Bên trái mặt ngoài tay nắm phía sau có vết mài trượt xước cao su, có diện 9cm x 2cm, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 70cm. Má ngoài bên trái bọc yên xe giả da màu đỏ đen có vết mài xước diện 12cm x 4cm, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 69cm.

- Tại Bản kết luận giám định số 156/GĐKT-ĐK ngày 16/12/2024 của Công ty cổ phần Đ về nội dung Giám định kỹ thuật kết luận:

+ Xe ô tô biển kiểm soát 12A-006.90 (biển số nền trắng) khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo kỹ thuật.

+ Xe gắn máy hai bánh (điện) có số khung RPEYADHPELA702301 và số máy RPE48V700VV702301, khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 79 ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng Định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L kết luận: Phần hư hỏng của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12A-006.90, nhãn hiệu SUZUKI, màu sơn bạc là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Tại Bản kết luận giám định số 1045/KL-KTHS ngày 08/10/2024 của Phòng K - Công an tỉnh L về nội dung Giám định cơ học kết luận:

+ Điểm va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 12A-006.90 với xe máy điện nhãn hiệu ESPERO: Dấu vết mài xước mất sơn màu đỏ, bám dính chất màu đen dạng cao su, có diện 13cm x 5,5cm, cùng chiều quay tiến của bánh xe, điểm gần nhất cách tâm trục bánh sau bên phải 8,5cm, cách chân van 22cm tại mặt ngoài lazang bánh sau bên phải xe ô tô biển kiểm soát 12A-006.90 phù hợp với dấu vết mài xước cao su, bám dính chất màu đỏ dạng sơn, có diện 50cm x 03cm, ngược với chiều quay tiến của bánh xe, điểm gần nhất cách chân van 07cm, cách tâm trục bánh trước bên trái 18,5cm tại mặt ngoài, bên trái bánh lốp phía trước xe máy điện nhãn hiệu ESPERO.

+ Không đủ cơ sở xác định điểm va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 12A-006.90 và xe máy điện ESPERO trên hiện trường.

Tại Công văn số 1451/BVĐK-KHTH của Bệnh viện đa khoa tỉnh L trả lời: Kết quả xét nghiệm định lượng cồn trong máu của Vị Thế N2 là 2,8mmol/; tương đương 12,9mg/100ml (tính theo hệ số chuyển đổi quy định tại Quyết định 933/QĐ-BYT ngày 23/3/2010) trong giới hạn < 20mg/dL thì có thể cồn này không do nguyên nhân uống rượu, bia mà do chuyển hóa bình thường. Do đó không có căn cứ Vị Thế N đã sử dụng rượu bia, chất có cồn trước và trong khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông ngày 16/9/2024.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS, ngày 26/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Thế N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi vi phạm khi tham gia giao thông như bản Cáo trạng nêu. Bị cáo đã tác động gia đình và vợ bị cáo đã giúp bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 330.000.000 đồng. Xe ô tô nhãn hiệu Suzuki, màu sơn bạc, biển kiểm soát 12A-006.90 là xe bị cáo mua lại và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 12A-006.90 mang tên Vy Thị S, 01 Giấy chứng nhận kiểm định số DB 1174398 của xe ô tô biển kiểm soát 12A-

006.90 và 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 200207001417 mang tên Vi Thế N, bị cáo đề nghị xin lại.

Đại diện bị hại trình bày: Gia đình chị đã được gia đình bị cáo bồi thường, nên gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày: Bị cáo đã tác động gia đình và chị Vũ Thùy C - vợ bị cáo đã giúp bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 330.000.000 đồng. Chị Vũ Thùy C không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này cho chị.

Lời khai người làm chứng Trần Hữu M khai: Khoảng 4 giờ 30 phút ngày 16/9/2024, Trần Hữu M ngồi cùng Nguyễn Văn H, Nông Ngọc H1 tại quán ăn sáng thì nghe được Vi Thế N gọi điện cho bạn là Nguyễn Văn H thông báo vừa gây tai nạn và gọi đến giúp đỡ. Nguyễn Văn H, Nông Ngọc H1, Trần Hữu M cùng đi xe ô tô của Trần Hữu M ra nơi xảy ra tai nạn để giúp đỡ, đến nơi thì thấy người phụ nữ nằm bất tỉnh trên đường cách mép phải đường khoảng 2m, xe đạp điện dựng cạnh đường bên phải, xe ô tô Suzuki cũng đỗ cạnh đường bên phải gần chỗ người bị nạn. Anh đã cùng Vi Thế N, Nguyễn Văn H, Nông Ngọc H1, Trần Hữu M và mọi người xung quanh hỗ trợ khiêng bà Trần Thị P lên xe ô tô của Vi Thế N rồi Nông Ngọc H1 điều khiển xe đưa bà Trần Thị P đi cấp cứu. Anh cũng tự lái xe ô tô của mình đi theo, tại Bệnh viện do tình thần hoảng loạn Vi Thế N đã nhờ Trần Hữu M và Nguyễn Văn H ở lại theo dõi bà Trần Thị P. Vi Thế N có nhờ và anh đã gọi điện thoại cho vợ của Vi Thế N là Vũ T2 Chinh đến Bệnh viện hỗ trợ chăm sóc bà Trần Thị P, còn Vi Thế N thì được Nông Ngọc H1 điều khiển xe ô tô của Vi Thế N chở về nhà, sau đó N đi đâu làm gì thì anh không biết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội như Cáo trạng truy tố, nên giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Vi Thế N phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không còn có yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho bị cáo Vi Thế N: 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 200207001417 mang tên Vi Thế N; 01 xe ô tô nhãn hiệu Suzuki, màu sơn bạc, biển kiểm soát 12A-006.90 là xe bị cáo đi mượn và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 12A-006.90 mang tên Vy Thị S, 01 Giấy chứng nhận kiểm định số DB 1174398 của xe ô tô biển kiểm soát 12A-006.90.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Phản tranh luận: Bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận biết hành vi vi phạm quy định khi tham gia giao thông gây thiệt hại sức khỏe, tài sản của người tham gia giao thông, bị cáo mong được hưởng mức án thấp nhất để sớm được về chăm sóc mẹ già và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với việc vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chồng, con của bị hại, người làm chứng, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định, đã có người đại diện của gia đình bị hại theo ủy quyền, do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 04 giờ 25 phút ngày 16/9/2024 tại ngã tư đường B T - P, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Vi Thế N điều khiển xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu sơn bạc, biển kiểm soát 12A-006.90 chuyển hướng rẽ phải từ đường P vào đường Bà T theo hướng đi ngã tư Bà T-L thiếu quan sát dẫn đến va chạm với xe máy điện nhãn hiệu ESPERO, màu sơn trắng - đỏ, không có biển kiểm soát do bà Trần Thị P điều khiển cùng chiều phía trước bên phải. Hậu quả, bà Trần Thị P bị thương nặng, được đưa đến bệnh viện cấp cứu, tuy nhiên do vết thương nặng đã tử vong. Xe ô tô và xe đạp điện bị hư hỏng. Bị cáo Vi Thế N đã vi phạm các quy định tại khoản 2, Điều 15 Luật Giao thông đường bộ quy định về chuyển hướng xe: *"Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không trở ngại hoặc gây nguy hiểm cho người và phương tiện khác"*; vi phạm khoản 1 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe: *"Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình"...* và quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT/BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G quy định về tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi tham gia giao thông quy định: *"Người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng một cách an toàn trong các trường hợp sau: Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc chướng*

ngại vật trên đường". Hành vi của Vi Thế N là do lỗi vô ý, tuy nhiên trực tiếp xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4] Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đủ cơ sở kết luận bị cáo Vi Thế N phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo nhận thức được khi tham gia giao thông phải chấp hành đúng quy định luật giao thông đường bộ, nhưng do chủ quan không kịp thời xử lý tình huống khi điều khiển xe ô tô khi tham gia giao thông đã gây tai nạn làm chết người, hư hỏng tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; đã trực tiếp xâm phạm tính mạng, tài sản của người tham gia giao thông, do đó bị xử lý hình sự. Hội đồng xét xử đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo như sau:

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; chưa lần nào bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; được đánh giá có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện, tác động gia đình và mẹ, vợ bị cáo đã chi trả viện phí và bồi thường thiệt hại số tiền 330.000.000 đồng; bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú; có thành tích xuất sắc trong lao động học tập, được L tặng Huy chương đồng giải vô địch võ thuật cổ truyền phía Bắc lần thứ III năm 2009; có bố đẻ, bà ngoại, ông nội được tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến, mẹ đẻ được tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục; đại diện bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt như trên thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 và 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên có thể xem xét cho bị cáo được áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[10] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[11] Về vật chứng vụ án: 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 200207001417 mang tên Vi Thế N; 01 xe ô tô nhãn hiệu Suzuki, màu sơn bạc, biển kiểm soát 12A-006.90 là xe bị cáo mua lại, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 12A-006.90 mang tên Vy Thị S, 01 Giấy chứng nhận kiểm định số DB

1174398 của xe ô tô biển kiểm soát 12A-006.90. Xe ô tô biển kiểm soát 12A-006.90 là tài sản của bị cáo, được sử dụng làm phương tiện cho cả gia đình, sau khi gây tai nạn bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ bồi thường xong, nên trả lại cho bị cáo.

[12] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại 330.000.000 đồng; đại diện gia đình bị hại không đề nghị bồi thường thêm.

[13] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Đối với việc Vi Thế N không giữ nguyên hiện trường sau khi xảy ra tai nạn giao thông, không đưa phương tiện trở lại hiện trường sau khi cấp cứu nạn nhân: Tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông vào lúc gần sáng, đường vắng, không có phương tiện khác để đưa nạn nhân đi cấp cứu, Vi Thế N đã sử dụng chính xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu sơn bạc, BKS 12A-006.90 gây tai nạn để đưa bà Trần Thị P đến Bệnh viện đa khoa tỉnh L cấp cứu. Sau khi đưa bà P đi cấp cứu, do tinh thần hoảng loạn, sợ hãi, Vi Thế N đã nhờ bạn là Nông Ngọc H1 lái xe BKS 12A-006.90 đưa Vi Thế N về nhà và để xe ở sân khu chung cư N, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Đến 22 giờ cùng ngày, Vi Thế N đến Công an thành phố L đầu thú. Xét thấy, việc Vi Thế N đã sử dụng chính xe ô tô gây tai nạn nêu trên để đưa nạn nhân đi cấp cứu là cần thiết, hành vi trên không thuộc trường hợp “Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn”.

[15] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[16] Bị cáo, đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 47; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 13; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Thế N phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Thế N 07 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09/10/2024.

3. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Vi Thế N:

- 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 200207001417 mang tên Vi Thế N.
- 01 xe ô tô nhãn hiệu Suzuki, màu sơn bạc, biển kiểm soát 12A-006.90.
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 12A-006.90 mang tên Vy Thị S.
- 01 Giấy chứng nhận kiểm định số DB 1174398 của xe ô tô biển kiểm soát 12A-006.90.

(Vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2025 giữa tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn và Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn).

5. Án phí: Buộc bị cáo Vi Thế N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, T Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn, T Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Ninh